

**TÒA PHÚC THẨM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2025/HC-PT

Ngày: 21/8/2025

V/v: “*Khiếu kiện hành vi hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Dung.

Các Thẩm phán: Ông Phùng Anh Dũng

Ông Trần Quốc Cường

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Tuyết Trinh – Thẩm tra viên, Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Đoàn Minh Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở, Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 56/2025/TLPT-HC ngày 16 tháng 7 năm 2025 về “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 63/2025/HCST ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 275/2025/QĐ-PT ngày 21/7/2025, giữa:

- **Người khởi kiện:** ông Nguyễn Đình T; địa chỉ: **Thôn D, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là Thôn D, xã T, tỉnh Đắk Lắk)**, có mặt.

- **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: **UBND xã T, tỉnh Đắk Lắk.**

Vắng mặt.

Người kháng cáo: ông **Nguyễn Đình T.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt:

Người khởi kiện trình bày:

Ngày 29/6/2023, UBND huyện K ban hành Quyết định số 2652/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn M qua địa bàn xã T, huyện K, trong đó thu hồi của ông Nguyễn Đình T tổng diện tích 1.362,9m² đất trồng cây lâu năm, thửa số 42, tờ bản đồ số 68, tại xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 29/01/2024, UBND huyện K ban hành Quyết định số 336/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn M, qua xã T (Thay thế Quyết định số 7729/QĐ-UBND, ngày 22/12/2023 và Quyết định số 7742/QĐ-UBND, ngày 25/12/2023 của UBND huyện K). Trong đó điều chỉnh thu hồi của ông Nguyễn Đình T tổng diện tích 1.362,9m² (trong đó gồm 280m² đất ở tại nông thôn, 1.082,9m² đất trồng cây lâu năm) tại thửa số 42, tờ bản đồ số 68.

Ông T đã làm đơn khiếu nại gửi UBND huyện K, Phòng T và Môi Trường huyện, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện để xin được hỗ trợ tái định cư nhưng không được phản hồi.

Căn cứ Quyết định số 4105/QĐ-UBND, ngày 21/8/2023 của UBND huyện K về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền sử dụng đất khi nhà nước giao đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất tại khu tái định cư xã E, huyện K: tổng số thửa đất tái định cư được phê duyệt là 62 thửa, có diện tích 01 thửa đất tái định cư là từ 133,15m² đến 159,78m². Nhận thấy địa phương có điều kiện quỹ đất tại thời điểm thu hồi đất mà gia đình có nguyện vọng được bố trí hỗ trợ đất tái định cư để ổn định cuộc sống nhưng UBND huyện không xem xét giao đất tái định cư cho gia đình là trái quy định pháp luật.

Căn cứ điểm c, điểm d khoản 1 Điều 4 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ và điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013, thì gia đình ông Nguyễn Đình T bị thu hồi tổng 280m² đất ở thì gia đình ông Nguyễn Đình T đủ điều kiện được giao 02 thửa đất tái định cư.

Vì vậy, người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện K về việc không giao hai thửa đất tái định cư cho hộ ông Nguyễn Đình T là trái pháp luật.

+ Buộc Ủy ban nhân dân huyện K phải ban hành Quyết định giao cho hộ ông Nguyễn Đình T hai thửa đất tái định cư theo quy định pháp luật và áp dụng đơn giá đất tại thời điểm ban hành quyết định thu hồi đất theo Quyết định số 4105/QĐ-UBND, ngày 21/8/2023 của UBND huyện K.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện K trình bày:

Trong quá trình triển khai thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư thực hiện dự án đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn M. UBND huyện đã triển khai đối với các xã có tuyến cao tốc đi qua về việc rà soát nhu cầu bố trí đất ở tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án, tuy nhiên trong quá trình thực hiện hộ ông Nguyễn Đình T không tiến hành kê khai và đăng ký nhu cầu về bố trí đất ở tái định cư. Vì vậy trong biên bản kê khai, kiểm đếm, lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư UBND huyện không có bố trí tái định cư, dẫn đến các hộ dân có đơn khởi kiện.

Đối với dự án đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn M qua địa bàn huyện K, ngay từ khi triển khai thực hiện, UBND huyện cũng đã rà soát và thống nhất không xây dựng khu tái định cư mà chỉ sử dụng quỹ đất 20 thửa tại cụm dân cư trung tâm xã E để bố trí cho các hộ dân có nhu cầu và đủ điều kiện bằng việc giao đất ở tái định cư có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất (theo tổng hợp nhu cầu tái định cư là 14 trường hợp), cụ thể:

- Ngày 20/10/2022 UBND huyện đã ban hành Công văn số: 2757/UBND-TNMT về việc triển khai thực hiện một số nhiệm vụ thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng đường đối với dự án đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn M.

- Ngày 22/02/2023 UBND xã T có Báo cáo số 18/BC-UBND về nhu cầu tái định cư trên địa bàn xã T để thực hiện dự án đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn M.

- Ngày 29/6/2023 UBND huyện ban hành Quyết định số 2652/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số 2653/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với dự án trên và sau đó có một số quyết định bổ sung, điều chỉnh.

Sau khi hộ ông Nguyễn Đình T nhận tiền bồi thường, hỗ trợ bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án, ông cho rằng đối với gia đình ông còn phải được xem xét bố trí đất ở tái định cư có thu tiền sử dụng đất và đã có đơn khởi kiện, yêu cầu UBND huyện K ban hành Quyết định giao cho các hộ gia đình 02 thửa đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất. Đề nghị Tòa án xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 63/2025/HC-ST ngày 06/6/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông **Nguyễn Đình T** về việc:

+ Tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện K về việc không giao hai thửa đất tái định cư cho hộ ông **Nguyễn Đình T** là trái pháp luật.

+ Buộc Ủy ban nhân dân huyện K phải ban hành Quyết định giao cho hộ ông **Nguyễn Đình T** hai thửa đất tái định cư theo quy định pháp luật và áp dụng đơn giá đất tại thời điểm ban hành quyết định thu hồi đất theo Quyết định số 4105/QĐ-UBND, ngày 21/8/2023 của UBND huyện K.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/6/2025, người khởi kiện ông **Nguyễn Đình T** có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ý kiến của người kháng cáo ông **Nguyễn Đình T**: giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng trong giai đoạn phúc thẩm đảm bảo đúng quy định tố tụng;

Về nội dung: đề nghị bác đơn kháng cáo của ông **Nguyễn Đình T**, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt của đương sự theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp thì tổng diện tích đất của hộ ông **T** là 2.530m² (trong đó gồm 400m² đất ở và 2.130m² đất trồng cà phê). Ông **T** bị thu hồi 280m² đất ở và 1.082,9m² đất trồng cây lâu năm.

[2.2] Đối với diện tích đất còn lại không bị thu hồi là 120m² đất ở và 1.047,1m² đất trồng cây lâu năm; trên phần diện tích đất ở 120m² vẫn còn ngôi nhà không bị thu hồi và hiện gia đình ông T vẫn đang sinh sống tại căn nhà này. Do đó, theo điểm c khoản 1 Điều 4 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ thì gia đình ông T thuộc trường hợp diện tích còn lại sau thu hồi lớn hơn hạn mức tách thửa theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh (không phải di chuyển chỗ ở), thì diện tích thu hồi được bồi thường bằng tiền.

[2.3] Đồng thời, nếu địa phương có điều kiện về quỹ đất thì ông T đủ điều kiện để được giao đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá trong trường hợp hộ ông T có nhu cầu tái định cư. Tuy nhiên, sau khi khảo sát nhu cầu tái định cư trên địa bàn xã T thì kết quả hộ ông T không đăng ký. Ông T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ về việc ông đã làm đơn khiếu nại gửi UBND huyện K, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện để xin được hỗ trợ tái định cư nhưng không được phản hồi. Vì vậy, việc UBND huyện K bồi thường về đất thu hồi bằng tiền cho ông T, ông T đã nhận tiền và không giao đất tái định cư cho ông T là đúng quy định.

[3] Từ các phân tích trên và tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo ông Nguyễn Đình T không cung cấp tài liệu chứng cứ nào mới nên không chấp nhận kháng cáo của ông T, giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

[4] Chấp nhận quan điểm của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tại phiên tòa.

[5] Án phí: ông Nguyễn Đình T là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

[6] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên:

1. Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Đình T và giữ nguyên Quyết định của Bản án sơ thẩm số 63/2025/HC-ST ngày 06/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc “Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: ông **Nguyễn Đình T** được miễn.

3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VCT&XXPT tại Đà Nẵng ;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, P.HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Ngọc Dung